

Số: 38/2023/QĐ-TA

Tân An, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn
- Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Tuyết Ngân

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 31/2023/QĐ-TA ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với:

Trần Anh T, tên gọi khác: L;

Sinh ngày 09/5/1984;

CCCD số: 080084018163; Ngày cấp:; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12;

Địa chỉ thường trú: Số E Ấp C, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Số E Ấp C, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: không.

Tiền án: không; tiền sự: 02, ngày 15/9/2022, bị Công an xã B, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định 09/QĐ-XPHC; ngày 28/6/2023, bị Công an xã B, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC.

Con ông: Trần Văn B và bà: Đoàn Thị T1,

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Hữu L - Chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố T, tỉnh Long An(theo Văn bản số 2671/QĐ-UBND ngày 02/10/2023).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An:* Ông Nguyễn Văn Vũ - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trần Anh T đang cư trú tại xã B, thành phố T, tỉnh Long An, sử dụng ma túy lần đầu vào năm 2004, không có nghề nghiệp ổn định. T đã hai lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cụ thể: lần thứ nhất, bị Ủy ban nhân dân thị xã T, tỉnh Long An đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 06/9/2004; lần thứ hai, bị Ủy ban nhân dân thành phố T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 23/3/2012. T cũng đã từng bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: ngày 15/9/2022, bị Công an xã B, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định 09/QĐ-XPHC; ngày 28/6/2023, bị Công an xã B, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC. Ngày 06/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Long An ra Quyết định 937/QĐ-UBND về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với T với thời hạn một năm tính từ ngày 06/7/2023 đến ngày 06/7/2024.

Ngày 09/11/2023, T sử dụng trái phép chất ma túy tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Công an thị trấn B, huyện B đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể và lập biên bản ghi lời khai vào ngày 10/11/2023 đối với T đồng thời chuyển hồ sơ cho Công an xã B, thành phố T, tỉnh Long An xử lý. Ngày 10/11/2023, Công an xã B, thành phố T, tỉnh Long An lập Biên bản vi phạm hành chính đối với T do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai cùng ngày, T cũng thừa nhận hành vi vi phạm của mình.

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 359/PKQ-BVTT-KHTH ngày 16/11/2023 của Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh L đã kết luận T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là H.

Ngày 20/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T có văn bản số 1550/ĐN-CNBB về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Ngày 24/11/2023, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T có văn bản số 2881/ĐN-CNBB về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An với thời hạn từ 12 đến 24 tháng.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T vẫn giữ nguyên ý kiến. Người bị đề nghị Trần Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại của Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T được thực hiện đúng quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai

nghiện bắt buộc đối với T với thời hạn 24 tháng là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận để giúp T cai nghiện tốt, trở thành người khỏe mạnh, có ích cho gia đình và cộng đồng.

XÉT THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Trần Anh T, ý kiến đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, đã có đủ cơ sở để xác định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T có văn bản số 2881/ĐN-CNBB ngày 24/11/2023 về việc đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân thành phố Tân An có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Người bị đề nghị Trần Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp không có lý do chính đáng. Căn cứ Khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Anh T đảm bảo về thời hiệu và trình tự thủ tục theo quy định tại các điều: 6, 103 và 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Khoản 57 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 13 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[4] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi vi phạm:

[4.1] Trần Anh T đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã hai lần được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã bị Công an xã B, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính, đã được chính quyền địa phương ra Quyết định 937/QĐ-UBND về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với thời hạn một năm tính từ ngày 06/7/2023 đến ngày 06/7/2024. Tuy nhiên, vào ngày 10/11/2023, T đã bị cơ quan công an bị lập biên bản vi phạm hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/11/2023. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T chứng tỏ T không biết sửa chữa, không thể tự cai nghiện, không nhìn nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Bệnh viện Tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh L đã có kết luận T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là H theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 359/PKQ-BVTT-KHTH ngày 16/11/2023. Như vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy và khoản 1, khoản 16 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng, an toàn xã hội và gây hoang mang cho nhân dân tại địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T nhằm giáo dục, giúp đỡ T cai nghiện tốt để sửa chữa sai lầm,

phát triển lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Trần Anh T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 09/11/2023 nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: không có.

[7] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian nghiện, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Trần Anh T, để tạo điều kiện cho T cai nghiện tốt, lao động trở thành người khỏe mạnh, có ích cho gia đình và xã hội nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng L và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Trần Anh T theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 3, 23, 24, 25, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Áp dụng các Điều 6, 7, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105 và Điều 107 Luật Xử lý vi phạm hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Anh T, sinh ngày 09/5/1984.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn chấp hành được tính từ ngày Trần Anh T bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở Cai nghiện ma túy Long An (địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An)

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, tỉnh Long An có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố T, tỉnh Long An chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, tỉnh Long An có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp.Tân An;
- Công an tp.Tân An;
- Phòng LĐTB&XH tp.Tân An;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Long An;
- UBND&CA xã B, tp.T (02b);
(cơ quan lập hồ sơ đề nghị);
- Người bị áp dụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn